

**CÔNG TY TNHH ANT AGENCY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ANT AGENCY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANT AGENCY CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: ANT AGENCY COMPANY LIMITED

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109867714

**3. Ngày thành lập:** 22/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5, đường Vĩnh Lộc 3, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0926.979.336

Fax:

Email: [anhnguyen.hner@gmail.com](mailto:anhnguyen.hner@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4641     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4649     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4652     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8220     |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)                                                                                                                                                                                                | 8230     |
| 6.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Tư vấn du học.                                                                                                                                                                                                                                                          | 8560     |
| 7.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, hát với nhau (trừ hoạt động quán bar, phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 9000     |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6201     |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6202     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                         | 6209     |
| 11. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 6312     |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)                                                                                                                                                                                                                 | 7020     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát xây dựng</li> <li>- Thiết kế quy hoạch xây dựng;</li> <li>- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng bao gồm: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông, Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình;</li> <li>- Kiểm định xây dựng;</li> <li>- Định giá xây dựng;</li> <li>- Quản lý dự án</li> </ul> | 7110        |
| 14. | <p>Quảng cáo</p> <p>(Trừ quảng cáo thuốc lá, hoạt động báo chí)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7310(Chính) |
| 15. | <p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</p> <p>(Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7320        |
| 16. | <p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Chi tiết: Thiết kế quảng cáo</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7410        |
| 17. | <p>Hoạt động nhiếp ảnh</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ in phóng ảnh, chụp ảnh, quay video (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7420        |
| 18. | <p>In ấn</p> <p>Chi tiết: Hoạt động của cơ sở in</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1811        |
| 19. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1812        |
| 20. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5621        |
| 21. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5630        |
| 22. | <p>Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh</li> <li>- Hoạt động sản xuất phim video.</li> </ul> <p>(trừ các hoạt động độc quyền của Nhà nước; không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5911        |

|     |                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Hoạt động hậu kỳ<br>(trừ các hoạt động độc quyền của Nhà nước; không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh). | 5912 |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                       | 4759 |
| 25. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                      | 4761 |
| 26. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4764 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ thường trú: \_\_\_\_\_  
 Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN ANH NGUYỄN Giới tính: Nam  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 25/08/1999 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân  
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036099007603  
 Ngày cấp: 05/01/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
 Địa chỉ thường trú: Thôn 5, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Địa chỉ liên lạc: Thôn 5, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội